

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-11-2017

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Trường Phát.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Nam

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà: Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 545/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Sac Ka R, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Bà A Sa R, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Sac Ka R và bà A Sa R có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Sac Ka R trình bày: vào khoảng năm 1988 - 1989, ông và bà A Sa R tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai. Vợ chồng không hợp nhau nên sống chung được vài năm và có hai con chung thì không còn chung sống với nhau từ năm 1994. Nay, vì công riêng của gia đình hai bên nên ông yêu cầu được ly với bà A Sa R.

Về con chung: ông và bà A Sa R có hai người con chung là chị Pha T, sinh ngày 08 tháng 08 năm 1990 và anh Mach S, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1992. Chị

Pha T và anh Mach S đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Tại văn bản ý kiến ngày 31 tháng 10 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà A Sa R trình bày: bà thống nhất với lời trình bày của ông Sac Ka R về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà và ông Sac Ka R có đăng ký kết hôn vào năm 1989, nhưng giấy chứng nhận kết hôn không còn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc một thời gian và có hai con chung nhưng vì mâu thuẫn với gia đình nên ông Sac Ka R không sống chung với bà và các con từ năm 1992. Thời gian qua, ông Sac Ka R vẫn sống tại địa phương nhưng không quan tâm đến các con chung. Nay, ông Sac Ka R yêu cầu ly hôn nhưng vì ông Sac Ka R không chu cấp cho các con chung theo yêu cầu của bà nên bà không đồng ý ly hôn.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: ông Sac Ka R và bà A Sa R chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên không công nhận ông Sac Ka R và bà A Sa R là vợ chồng; các con chung của ông Sac Ka R và bà A Sa R đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: ông Sac Ka R khởi kiện yêu cầu ly hôn bà A Sa R hiện đang cư trú tại ấp A, xã X, huyện X nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: ông Sac Ka R có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà A Sa R, nên xác định ông Sac Ka R là nguyên đơn, bà A Sa R là bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp đã đủ cơ sở xác định ông Sac Ka R và bà A Sa R tự nguyện sống chung với nhau vào khoảng thời gian từ năm 1988 đến năm 1990 tại xã X, huyện X. Ông Sac Ka R và bà A Sa R trình bày có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, nhưng theo kết quả xác nhận của Ủy ban nhân dân xã X thì sổ bộ kết hôn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã X từ năm 1989 đến năm 1990 không có trường hợp đăng ký kết hôn của ông Sac Ka R và bà A Sa R. Như vậy, không có cơ sở xác định ông Sac Ka R và bà A Sa R có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Mặc dù bà A Sa R không đồng ý ly hôn với ông Sac Ka R nhưng xét thấy ông Sac Ka R và bà A Sa R không có đăng ký kết hôn nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận ông Sac Ka R và bà A Sa R là vợ chồng là phù hợp.

[4] Về con chung: con chung của ông Sac Ka R và bà A Sa R đã đủ tuổi trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: ông Sac Ka R và bà A Sa R trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: ông Sac Ka R phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Sac Ka R và bà A Sa R là vợ chồng.
- Về con chung: không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.
- Về án phí: ông Sac Ka R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000289 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, ông Sac Ka R đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Sac Ka R và bà A Sa R được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát